

Đề thi Lý thuyết học kỳ 1 - Lần 1 - Năm học 2017-2018

Môn: Ung thư

Giám thị 1

Giám thị 2

Đối tượng: Y đa khoa - Y TN - TNB

Thời gian làm bài: 40 phút

Họ tên: _____

Ngày thi: Địa điểm thi:

Mã đề: 111

Số câu trả lời đúng	Số điểm	Người chấm

Câu 1. Phát biểu nào sau đây về Ung thư tuyến giáp là sai:

- A. Ung thư tuyến giáp là loại ung thư có tiên lượng tốt
- B. Tiên lượng sống còn 10 năm > 90 %
- C. Carcinôm tuyến giáp dạng nang là loại giải phẫu bệnh thường gặp nhất
- D. Phẫu thuật là điều trị chính yếu

Câu 2. Câu nào sau đây đúng về Ung thư tuyến giáp:

Tuổi:
(<20, >60)
Nam giới > nữ giới

- A. Không bao giờ gặp ở trẻ em
- B. Lý do nhập viện thường gặp là khối vùng cổ không đau
- C. Thường đã có di căn xa tại thời điểm chẩn đoán
- D. Nam thường gặp hơn nữ

Câu 3. Đặc điểm siêu âm nào sau đây gợi ý bướu giáp ác tính:

- A. Vôi vôi hóa
- B. Bờ không đều
- C. Echo kém
- D. A và C đúng
- E. Tất cả đều đúng

Chọn 1/2 điểm cho mỗi câu đúng (1 điểm cho đúng 2 câu).

- A. Thương hiệu là tài sản vô hình (1)
- B. Thương hiệu là tài sản vô hình có thể được nhận biết và phân biệt với các tài sản khác (1)
- C. Thương hiệu là tài sản vô hình có thể được nhận biết và phân biệt với các tài sản khác (1)
- D. Thương hiệu là tài sản vô hình có thể được nhận biết và phân biệt với các tài sản khác (1)

Chọn 1/2 điểm cho mỗi câu đúng (1 điểm cho đúng 2 câu).

Chọn 1/2 điểm cho mỗi câu đúng (1 điểm cho đúng 2 câu).

Chọn 1/2 điểm cho mỗi câu đúng (1 điểm cho đúng 2 câu).

Chọn 1/2 điểm cho mỗi câu đúng (1 điểm cho đúng 2 câu).

- A. Giải thích
- B. Giải thích
- C. Giải thích
- D. Giải thích
- E. Giải thích

Chọn 1/2 điểm cho mỗi câu đúng (1 điểm cho đúng 2 câu).

Chọn 1/2 điểm cho mỗi câu đúng (1 điểm cho đúng 2 câu).

Chọn 1/2 điểm cho mỗi câu đúng (1 điểm cho đúng 2 câu).

Chọn 1/2 điểm cho mỗi câu đúng (1 điểm cho đúng 2 câu).

- A. Các tài sản vô hình là tài sản không có hình thức vật chất (1)
- B. Các tài sản vô hình là tài sản không có hình thức vật chất (1)
- C. Các tài sản vô hình là tài sản không có hình thức vật chất (1)
- D. Các tài sản vô hình là tài sản không có hình thức vật chất (1)
- E. Các tài sản vô hình là tài sản không có hình thức vật chất (1)

Chọn 1/2 điểm cho mỗi câu đúng (1 điểm cho đúng 2 câu).

- A. Các tài sản vô hình là tài sản không có hình thức vật chất (1)
- B. Các tài sản vô hình là tài sản không có hình thức vật chất (1)
- C. Các tài sản vô hình là tài sản không có hình thức vật chất (1)
- D. Các tài sản vô hình là tài sản không có hình thức vật chất (1)
- E. Các tài sản vô hình là tài sản không có hình thức vật chất (1)

E. Bắt đầu điều trị ngay

Câu 8. Bà B, 45 tuổi, đến khám bệnh với kết quả siêu âm gợi ý K giáp da ở hai thùy, tiền căn bản thân chưa ghi nhận bất thường. Kết quả FNA gợi ý Carcinôm tuyến giáp dạng tủy. Chọn câu đúng.

- A. Carcinôm tuyến giáp dạng tủy là loại ung thư xuất phát từ tế bào cận nang thuộc tuyến giáp
- B. Cần hỏi thêm tiền căn gia đình
- C. Đây là loại ung thư xuất phát từ tủy xương và di căn đến tuyến giáp
- D. A và C đúng
- E. A và B đúng

Tế bào C

Câu 9. Bà B cho biết mẹ bà từng được chẩn đoán ung thư tuyến giáp và mất đã lâu nhưng không rõ loại gì. Bà có thắc mắc liệu bệnh lý này có di truyền không? Chọn câu đúng.

- A. Ung thư tuyến giáp không liên quan di truyền
- B. Carcinôm tuyến giáp dạng tủy chắc chắn có liên quan di truyền
- C. Carcinôm tuyến giáp dạng tủy có thể do di truyền hoặc đơn độc
- D. Cần cắt giáp dự phòng cho những người còn lại trong gia đình nếu có một người thân trực hệ bị carcinôm tuyến giáp dạng tủy.
- E. Tuyến giáp là một tuyến nội tiết và ung thư tuyến giáp phần lớn có liên quan đến hội chứng đa bướu tuyến nội tiết, thường mang tính di truyền

Câu 10. Nguyên nhân nào sau đây được cho là quan trọng nhất gây nên ung thư:

- A. Đột biến gen
- B. Bộ gen mất ổn định
- C. Mất dị hợp tử của nhiễm sắc Thể
- D. a và b đúng
- E. a và c đúng

Câu 11. Đột biến gen sinh ung thư có thể do các nguyên nhân sau, chọn câu sai:

- A. vi rút
- B. Hoá chất
- C. Đồng diện thoái di động

D. Bức xạ UV-B

E. Bức xạ UV-C

Câu 12. Loại vi rút nào sau đây không gây ung thư, chọn câu đúng

A. HBV

B. HCV

☒ C. CMV

D. EBV

E. HPV

Câu 13. Vi rút sinh u nhú (HPV) có khả năng gây ung thư cổ tử cung thuộc type nào sau đây, chọn câu đúng

A. Type 16

B. Type 11

C. Type 18

D. a và b đúng

☒ E. a và c đúng

Câu 14. Gen sinh ung (oncogene) và gen ức chế bướu (tumor suppressor gene), chọn câu đúng:

A. Gen sinh ung quan trọng hơn gen ức chế bướu

B. Gen ức chế bướu quan trọng hơn gen sinh ung

☒ C. Quá trình sinh ung thư có thể do gen ức chế bướu bị bất hoạt

D. Quá trình sinh ung thư có thể do gen sinh ung bị bất hoạt

E. Cơ chế sinh ung do gen còn chưa được xác định rõ.

Câu 15. Gen ức chế bướu nào sau đây thường bị bất hoạt nhất trong ung thư

A. APC

☒ B. p53

C. BRCA1

D. BRCA2

E. p21

Câu 16. Tính đa dạng của dân số bướu là do cơ chế nào sau đây, chọn câu đúng

A. Cơ chế tiến triển clone

B. Cơ chế dừng chu trình tế bào

C. Cơ chế thực bào

D. Cơ chế apoptosis

E. Cơ chế còn chưa rõ.

Câu 17. Cơ chế EMT (epithelial mesenchymal transition) trong ung thư, chọn câu sai

☒ A. Tế bào trung mô chuyển dạng thành tế bào biểu mô

B. Tế bào biểu mô chuyển dạng thành tế bào trung mô

C. Giúp tế bào ung thư chuyển động và di căn

D. Góp phần tăng tính ác tính của tế bào ung thư

E. Góp phần tăng tính đa dạng của dân số tế bào bướu

Câu 18. Phát biểu nào sau đây về ung thư vú là đúng:

☒ A. Là loại ung thư có tiên lượng xấu, tử vong đứng thứ 2 sau ung thư phổi

B. Xuất độ 1/10 phụ nữ mắc trong suốt đời ^{1/8}

☒ C. 1/3 BN ung thư vú chết vì bệnh này

D. Đây là loại ung thư có thể ~~phòng ngừa~~ - tầm soát- phát hiện sớm và điều trị tốt

Câu 19. Các yếu tố nguy cơ của ung thư vú, chọn câu đúng:

A. Béo phì, dùng nội tiết tố thay thế, mãn kinh sớm ~~muộn~~

B. Tiền căn gia đình có mẹ, chị, em gái bị ung thư vú là yếu tố nguy cơ chính
tuổi là yếu tố nguy cơ chính

...phổ biến nhất; và kinh niên; mãn kinh niên

☒ D. Tiền sản và hậu sản mãn kinh

E. Tiền sản tăng sản ống tuyến và không điển hình, carcinoma và tại chỗ

Câu 20. Triệu chứng lâm sàng thường gặp nhất trong ung thư vú:

A. Đau vú đơn

B. Tiết dịch sữa vú

C. Khối u vú

☒ D. Vết nứt vú không đau

E. Đau vú

Câu 21. Vì thế ung thư vú, phát hiện nào sau đây là đúng:

A. Carcinôm tiền thùy là loại thường gặp nhất

☒ B. Carcinôm ống tuyến vú là loại thường gặp nhất

C. Các dạng đặc biệt (dạng nốt, dạng nhầy, dạng viêm ...) thường gặp hơn so với dạng không đặc biệt (NDB)

D. Carcinôm vú xâm lấn là dạng xâm lấn vú da hoặc thành ngực

Câu 22. Ung thư vú thường cho di căn đến các cơ quan nào sau đây?

A. Phổi

B. Gan

C. Xương

D. A và C đúng

☒ E. Tất cả đều đúng

Câu 23. Phát biểu nào sau đây là SAI:

A. Carcinôm ống tuyến vú thường gặp hơn carcinôm tiền thùy

☐

Cần xác định dạng giải phẫu bệnh ung thư vú trước khi điều trị

☐ Carcinôm tuyến vú có thể theo dõi không cần điều trị

☐ Carcinôm tuyến vú có thể cho đi căn hạch

24. Một phụ nữ 59 tuổi đã mãn kinh 4 năm, đến bác sĩ khám vì tự sờ thấy một khối u trong vú trái khoảng 1 tháng nay, không triệu chứng khó chịu gì. Không tiền sử bệnh ngoại khoa. Khám lâm sàng sờ thấy một khối 2 cm 1/4 bên ngoài vú trái, giới hạn không rõ, ít di động trong mô vú và di động tốt so với mô ngực. Không dính da. Hạch nách và trên đòn không sờ thấy. Các triệu chứng lâm sàng trên bệnh nhân này:

A. Mật độ chắc sừng

B. Giới hạn không rõ

C. Ít di động so với mô vú

D. A và C đúng

☒ E. Tất cả đều đúng

25. Phương tiện cận lâm sàng nào cần thực hiện trên bệnh nhân này?

A. Siêu âm tuyến vú 2 bên

☒ B. Chụp nhũ ảnh

C. FNA bướu vú

D. A và C đúng

☒ E. Tất cả đều đúng

26. Tất cả các phương tiện cận lâm sàng đều phù hợp Ung thư vú để có kết quả giải phẫu bệnh và biết được bản chất sinh học trước điều trị, phương tiện nào sau đây được ưu tiên thực hiện?

A. Sinh thiết trọn bướu bằng dao

B. Sinh thiết 1 phần bướu bằng dao

ứng vị trí này với kết quả là tổn thương lành tính. Bước xử trí tiếp theo thích hợp trên bệnh nhân này?

A. Chụp MRI vú 2 bên.

B. Chụp nhũ ảnh 2 bên

C. Sinh thiết trọn sang thương

☒ D. Sinh thiết lõi kim sang thương

Câu 30. Các yếu tố nào sau đây được xem là yếu tố thuận lợi của ung thư cổ tử cung

A. Có mẹ ruột bị ung thư cổ tử cung

☒ B. Quan hệ tình dục với nhiều người

C. Lập gia đình muộn

D. Không có con

E. Béo phì

Câu 31. Phát biểu nào sau đây về ung thư cổ tử cung là sai?

A. Đây là một trong những ung thư hàng đầu ở nữ giới

B. Nguyên nhân là nhiễm HPV type nguy cơ cao

☒ C. Đây là loại ung thư khó phát hiện và tầm soát

D. Đây là loại ung thư có thể phòng ngừa - tầm soát

Câu 32. Phân chia mức độ tân sinh trong biểu mô cổ tử cung (CIN) dựa vào:

A. Độ sâu xâm lấn của tổn thương xuống màng đáy

☒ B. Tỷ lệ độ dày tổn thương so với chiều dày lớp biểu mô

C. Mức độ biệt hóa của các tế bào tổn thương

D. Kích thước của tổn thương

E. Câu A và B đúng

Câu 33. Tổn thương tiền ung thư cổ tử cung:

☒ A. Thường diễn tiến thành ung thư xâm lấn trong vòng 3-5 năm nếu không điều trị

B. Lan đến các túi cùng âm đạo thường gặp

☒ C. Có thể tự thoái triển trong một số trường hợp

D. Chỉ gặp ở ung thư cổ tử cung dạng tế bào gai

E. Câu A và C đúng

C. 80%

D. 70%

Câu 40. Triệu chứng của ung thư HPV thường ung thư cổ tử cung, chọn câu SAI:

A. Triệu chứng sớm nhất là ở người chưa quan hệ tình dục

B. Người đã quan hệ tình dục vẫn có triệu chứng

C. Triệu chứng sớm nhất cũng chỉ trong độ tuổi chưa phát triển

☒ D. Triệu chứng sớm nhất cũng chỉ trong độ tuổi chưa phát triển

E. Câu A và D sai

Câu 41. Với ung thư HPV hiện tại có thể ngăn được ... % ung thư cổ tử cung:

☒ A. 95-100%

B. Với HPV

C. Với HPV

D. Với HPV

70%

Câu 42. Các khuyến cáo tầm soát hiện nay, tuổi bắt đầu tầm soát ung thư cổ tử cung ở người đã có quan hệ tình dục là:

A. 18 tuổi

B. 20 tuổi

C. 21 tuổi

☒ D. 25 tuổi

21 tuổi

Câu 43. Triệu chứng lâm sàng thường gặp nhất trong ung thư cổ tử cung là:

☒ A. Xuất huyết âm đạo bất thường

B. Suy giảm

C. Đau bụng

D. Chảy dịch âm đạo hôi

Câu 44. Các tình huống sau đây có thể gặp trong ung thư buồng trứng, chọn đúng:

A. Phát hiện tình cờ trên siêu âm bụng

B. Đau ổ bụng to

C. Bệnh nhân có thể có triệu chứng tràn dịch đa màng (màng bụng, màng và màng tim)

D. Bệnh nhân đến vì bụng ngoại khoa (xuất huyết nội hoặc buồn xo được chẩn đoán sau mổ)

☒ E. Tất cả đều đúng

Câu 45. Yếu tố nguy cơ của ung thư buồng trứng, chọn câu đúng:

A. Dùng thuốc ngừa thai kéo dài

- ☒ B. Phụ nữ vô sinh, không lập gia đình
 C. Quan hệ tình dục với nhiều người
 D. Nhiễm HPV các tip nguy cơ cao
 E. Câu A và B đúng
- Câu 46. Phần lớn ung thư nội mạc tử cung xuất phát từ:
- A. Vùng chuyển tiếp
 B. Vùng eo tử cung
 C. Thành trước tử cung
☒ D. Tay tử cung
 E. Câu C và D đúng
- Câu 47. Yếu tố nguy cơ của ung thư nội mạc tử cung:
- A. Viêm nhiễm phụ khoa
 B. Nhiễm HPV
☒ C. Dùng nội tiết thay thế kéo dài sau mãn kinh
 D. Cường giáp
 E. Câu A và C đúng
- Câu 48. Tỷ số không điển hình nặng của nội mạc tử cung có nguy cơ diễn tiến thành ung thư xâm lấn
- ☒ A. 25%
 B. 50%
 C. 60%
 D. 70%
- Câu 49. Câu nào đúng trong các câu sau đây khi phát biểu về vấn đề tầm soát ung thư cổ tử cung, ngoại trừ:
- A. Bắt đầu tầm soát sau khi lập gia đình và ngưng tầm soát sau 65 tuổi
 B. Từ 30-65 tuổi thì làm tế bào học Pap mỗi 3 năm hay tầm soát bằng HPV, Pap mỗi 5 năm
 C. Xét nghiệm Pap an toàn, dễ thực hiện, không đắt tiền, không gây khó chịu, và đã chứng minh có giảm tần suất và tử suất UTCTC
☒ D. Khi Pap dương tính là chẩn đoán ung thư cổ tử cung
- Câu 50. Loại giải phẫu bệnh thường gặp nhất của ung thư nội mạc tử cung là:
- ☒ A. Carcinôm tuyến dạng nội mạc, biệt hóa cao đến trung bình
 B. Carcinôm tuyến dạng nội mạc, biệt hóa kém
 C. Carcinôm tế bào gai, biệt hóa cao đến trung bình
 D. Carcinôm tuyến dạng nhú

Câu 51. Trong các loại giải phẫu bệnh của ung thư phổi không tế bào nhỏ, loại nào thường gặp nhất?

- A. Carcinôm tế bào gai
- ☒ B. Carcinôm tuyến
- C. Carcinôm gai-tuyến
- D. Carcinôm tế bào lớn

Câu 52. Phương pháp điều trị chủ yếu trong ung thư phổi tế bào nhỏ, chọn câu đúng:

- ☒ A. Hóa trị
- B. Xạ trị
- C. Liệu pháp nhắm trúng đích
- D. Phẫu thuật
- E. Tất cả các phương pháp trên

Câu 53. Vị trí hạch lymphô nào sau đây được xem là di căn xa trong ung thư phổi, chọn câu đúng:

- A. Hạch rốn phổi
- B. Hạch trung thất
- C. Hạch trên đòn cùng bên
- ☒ D. Hạch nách
- E. Tất cả đều sai

Câu 54. Triệu chứng nào sau đây đặc hiệu cho ung thư phổi, chọn câu đúng:

- A. Ho ra máu
- B. Đau ngực
- C. Khó thở
- D. Ho kéo dài
- ☒ E. Tất cả đều sai

Câu 55. BN nam, 52 tuổi, nhập viện vì ho ra máu. Tiền căn hút thuốc lá 30 gói/năm, các tiền căn khác chưa ghi nhận bất thường. Khám lâm sàng: Sinh hiệu ổn, hiện ho ra máu tạm ổn, không khó thở, không ghi nhận triệu chứng đặc hiệu nào. Phương tiện hình ảnh nào nên được thực hiện đầu tiên trên bệnh nhân này:

- A. Nội soi tai mũi họng
- B. Nội soi phế quản
- ☒ C. X-quang ngực thẳng
- D. Ct-scan ngực
- E. MRI ngực

- B. Hội chứng tăng áp lực tĩnh mạch cửa do xơ gan như lịch sử, tăng huyết, xuất huyết tiêu hóa
- C. Hội chứng tắc mật ngoài gan gây ngứa, vàng da, vẩy mắt
- D. Triệu chứng toàn thân như mệt mỏi, ăn kém và sụt cân
62. Tất cả các câu trên đều đúng
62. Có thể phòng ngừa ung thư gan nguyên phát bằng các cách sau đây, chọn chưa chính xác:
- A. Tiêm ngừa viêm gan siêu vi B thường qui cho trẻ sơ sinh
- B. Tránh dùng thức ăn từ ngũ cốc bị hư hỏng, nhiễm nấm mốc
- C. Điều trị tích cực tình trạng viêm gan B, C mạn
- D. Hạn chế rượu, bia
- E. Tất cả đều đúng
63. Các phát biểu sau đây về ung thư thực quản là đúng, ngoại trừ:
- A. Ung thư thực quản là loại có tiên lượng xấu nhất trong ung thư ống tiêu hóa
- B. Xuất huyết mắc bệnh giám theo tình trạng giảm hút thuốc lá và uống rượu
- C. Bệnh thường phát hiện trễ, điều trị khó khăn và hiệu quả kém
- D. Triệu chứng bệnh nhân thường đến khám vì nuốt nghẹn không liên tục và tăng đặc hiệu theo thức ăn
64. Bệnh nhân nam, 50 tuổi, cách đây 1 năm, bệnh nhân đi cầu ra máu, được chẩn đoán bệnh trĩ, điều trị nội khoa có hiệu quả. Trong 2 tháng nay, bệnh nhân đi cầu ra máu trở lại, không một rặn nên đến khám tại bệnh viện. Bác sĩ thăm khám trực tràng bằng ngón tay phát hiện búi trĩ ở vị trí 7 giờ và 12 giờ, rút gang có máu. Phát hiện nào sau đây là đúng:
- A. Máu theo gang là triệu chứng quan trọng
- B. Do khám hậu môn trực tràng sờ thấy búi trĩ nên chắc chắn bệnh này tiểu ra máu là do trĩ
- C. Khám hậu môn trực tràng không sờ thấy búi trĩ nên chắc chắn bệnh này tiểu ra trực tràng
- D. Câu A và C đúng
- Câu 65. Xử lý tiếp theo phù hợp trên bệnh nhân này là:
- A. Bệnh nhân này bị trĩ, tiếp tục điều trị nội khoa như lần trước.
- B. Chụp CT- scan bụng chậu có cản quang.
- C. Nội soi đại trực tràng bằng ống mềm
- D. Xét nghiệm phân tìm ký sinh trùng đường ruột.
- E. Siêu âm bụng chậu.
- Câu 66. Ngoài ung thư phổi, hút thuốc lá có thể gây ung thư:
- A. Thực quản
- B. Ung thư bàng quang
- C. Ung thư tụy

☒ D. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 67. Vị trí hạch thường bị di căn nhất trong ung thư tinh hoàn:

A. Hạch bẹn nông

B. Hạch bẹn sâu

☒ C. Hạch chậu

D. Hạch cạnh động mạch chủ bụng

Câu 68. Phương tiện nên được sử dụng để khảo sát giải phẫu bệnh khối u ở tinh hoàn:

A. FNA bướu tinh hoàn

B. Mô sinh thiết tinh hoàn qua ngã bìu

☒ C. Mô sinh thiết trọn tinh hoàn qua ngã bẹn

D. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 69. Bệnh nhân nam 75 tuổi nhập viện vì vết loét không lành ở mắt 2 năm nay. KPS 80. Khám lâm sàng vết loét rãnh mũi môi (T) đường kính 1,5cm giới hạn rõ, bờ gồ cao ngấm sắc tố đen. Tiền căn cao huyết áp đang điều trị, COPD. Phương pháp sinh thiết phù hợp đối với bệnh nhân này là:

A. Sinh thiết lặn bướu

☒ B. Sinh thiết bằng kẽm bấm

C. Sinh thiết trọn

D. Sinh thiết bằng kim nhỏ

Câu 70. Kết quả sinh thiết là mô viêm mạn tính. Bước xử trí thích hợp tiếp theo là

☒ A. Sinh thiết lần hai

B. Phẫu thuật lấy trọn sang thương

C. Theo dõi thêm

D. A, B đúng

HẾT

Cả
gặp

